

Bản án số: 332/2021/HC-PT

Ngày: 27-5-2021

V/v khiếu kiện quyết định hành chính về
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ H Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 728/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 1030/2020/HC-ST ngày 21-7-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 260/2021/QĐ-PT/QĐPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Phan H, sinh năm 1951; (có mặt).

Cư trú: 502D, Chung cư C5, Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11-3-2020): ông Nguyễn Quốc P; (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ Đức);

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Chủ tịch thành phố Thủ Đức);

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Tùng – Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức; (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Huỳnh Văn Ty - Phó trưởng ban, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức; (có mặt).

- Ông Nguyễn Gia Hưng - Phó trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thủ Đức; (có mặt).

- Ông Trần Thế Khanh - Phó trưởng phòng, Phòng Tư pháp thành phố Thủ Đức; (vắng mặt).

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Phong – Chủ tịch (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1958; Cư trú: 502D, chung cư C5, Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Quốc P; (có mặt).

4. Người kháng cáo: người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện gửi ngày 17/4; ngày 02 và 22/5/2018, ngày 13/01/2020, Bản tự khai ngày 18/6/2018, người khởi kiện trình bày:

Tôi và vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm V mua phần đất 165m² (5m x 33m) tọa lạc tại số 111/1 ấp Long Bửu, phường Long Bình, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông bà Đoàn Văn Thông, Trần Thị Hoa theo Hợp đồng sang nhượng nhà - đất ngày 27/4/2008 (BL65), không có công chứng chứng thực.

Phần đất này bị thu hồi để thực hiện Dự án chỉnh trang phát triển đô thị tại phường Long Bình, quận 9 (gọi tắt là Dự án phường Long Bình) nên được bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi với tổng số tiền 187.938.000 đồng nhưng không được tái định cư theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 (gọi tắt Quyết định số 1066/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân (gọi tắt UBND) quận 9. Tôi nhận số tiền này vào ngày 27/5 (BL142) và 13/9/2013 (BL149).

Khiếu nại quyết định này (BL150), Chủ tịch UBND quận 9 ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 (gọi tắt Quyết định GQKN số 21/QĐ-UBND) về xét đề nghị bồi thường đất theo giá 2 triệu đồng/m², bồi thường, hỗ trợ nhà và tái định cư 01 nền đất của tôi là không có cơ sở.

Ngày 02/01/2018, tôi nhận (BL79) và khiếu nại Quyết định GQKN số 21/QĐ-UBND. Đồng thời, bị bác yêu cầu theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 (gọi tắt Quyết định GQKN số 1090/QĐ-UBND) của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Không đồng ý, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy ba quyết định trên và buộc UBND quận 9, UBND Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường đất nông nghiệp theo giá 10 triệu đồng/m², bồi thường nhà với giá 50 triệu đồng/m² và tái định cư (BL51).

Các Văn bản số 2199/UBND ngày 24/7/2018; số 2316/UBND ngày 02/8/2019, số 547/UBND ngày 26/02/2020 và số 2301/UBND-BBT ngày 16/7/2020, đại diện UBND quận 9 và Chủ tịch UBND quận 9 trình bày:

Nguồn gốc đất của ông Trần Phan H sử dụng là do chuyển nhượng bằng giấy tay qua nhiều người, hiện bị ảnh hưởng bởi Dự án phường Long Bình, quận 9 theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 và Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND quận 9 nên được bồi thường đất nông nghiệp không mặt tiền đường Nguyễn Xiển, hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, không hỗ trợ vật kiến trúc do xây dựng năm 2008 và không đủ điều kiện tái định cư nêu tại Quyết định số 1066/QĐ-UBND.

Đối với quyết định này, Chủ tịch UBND quận 9 giải quyết giữ nguyên bởi Quyết định GQKN số 21/QĐ-UBND là do UBND quận 9 xác định là đất nông nghiệp và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Phan H theo Mục I Phần V và khoản 2 Mục II của Phương án số 86/PABT-HĐBT ngày 15/5/2012 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng quận 9 (gọi tắt Phương án số 86/PABT-HĐBT) nên bác yêu cầu bồi thường đất 5 triệu đồng/m²; bồi thường, hỗ trợ nhà và 01 nền tái định cư.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phan H và xin vắng mặt các buổi triệu tập, đối thoại, xét xử đến khi giải quyết xong.

Văn bản số 4659/UBND-NCPC ngày 11/10/2018 và số 4950/UBND-NCPC ngày 02/11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Chủ tịch UBND quận 9 giải quyết khiếu nại của ông Trần Phan H đối với việc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất và không bồi thường, hỗ trợ diện tích nhà bị giải tỏa theo Phương án số 86/PABT-HĐBT là có cơ sở, nên không công nhận các nội dung khiếu nại của ông Trần Phan H. Do đó, đề nghị giữ nguyên Quyết định GQKN số 1090/QĐ-UBND. Đồng thời, xin vắng mặt tham gia đối thoại và phiên tòa.

Bản tự khai ngày 10/02/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan -bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Tôi thông nhất yêu cầu khởi kiện của cH là ông Trần Phan H.

Quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và ghi nhận đối thoại không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1030/2020/HC-ST ngày 21-7-2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phan H như sau:

-Hủy một phần Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Phan H đối với phần bồi thường đất nông nghiệp 165m² không mặt tiền đường Nguyễn Xiển theo đơn giá 342.000 đồng/m² và không đủ điều kiện tái định cư;

-Hủy Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phan H;

-Hủy Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Phan H.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Trần Phan H về việc không tiếp tục giải quyết đối với phần bồi thường diện tích nhà 34,8m² và hiên 8,0m² với đơn giá 50 triệu đồng/m² nêu tại Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân quận 9 đính kèm Bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ ngày 13/6/2013 của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng quận 9.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2020, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người trực tiếp lập biên bản kiểm kê ngày 25/8/2009 của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, vì họ là người lập biên bản và xác định vị trí phần nhà đất thu hồi, dẫn đến việc áp dụng chính sách bồi thường khi thu hồi nhà đất của ông H không đúng, từ đó bản án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là không đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của ông H; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Bản án sơ thẩm là phù hợp luật định, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 đã áp dụng đúng chính sách khi thu hồi phần đất của ông Trần Phan H; bản án hành chính sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phan H, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; căn cứ trình bày của các bên đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người bị kiện; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Phan H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét về nội dung kháng cáo của người khởi kiện: ông Trần Phan H đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 9, Quyết định Giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1090/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp tại Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung kháng cáo:

[2.2.1] Đối với kháng cáo cho rằng phần đất bị thu hồi có vị trí mặt tiền đường số 7:

Theo Đơn sang nhượng đất trồng màu ngày 01/3/2001 (BL97) ghi nhận phần thửa đất của ông Đoàn Văn Thông sang nhượng cho ông Trần Phan H tại địa chỉ số 111/1 ấp Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9 thuộc phần khu 2 (gồm 211 hộ dân) bị thu hồi 617.655m²/978.491m² tại phường Long Bình, Quận 9 theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 08/01/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (BL99) với vị trí, ranh đất nêu tại Bản đồ số 1079/HĐ-ĐDDCCT ngày 03/4/2007 của Công ty Địa chính – Công trình lập và Họa đồ vị trí lập ngày 13/4/2013 (BL140). Qua đó, Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng quận 9 tiến hành lập Biên bản kiểm kê ngày 25/8/2009 (BL104) xác định vị trí phần diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận của hộ ông Trần Phan H bị thu hồi 165m²(BL143-144) thuộc thửa 25-1, tờ bản đồ số 85 theo Tài liệu đo năm 2003 (BL101) do ông Đoàn Văn Thông đăng ký (tương ứng thửa 156-1, tờ bản đồ số 15 theo Tài liệu 02/CT-UB (BL100) do bà Dương Thị Thiện đăng ký sử dụng) có vị trí không mặt tiền, đường Nguyễn Xiển (BL103).

Người khởi kiện cho rằng vị trí phần đất này thuộc mặt tiền đường số 7 theo Biên bản kiểm kê ngày 25/8/2009 của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 (BL71) là tài liệu phía người khởi kiện nộp tại phiên tòa nhưng là

bản photocopy không có bản gốc do đó biên bản này không được coi là chứng cứ, tại Biên bản kiểm kê ngày 25/8/2009 của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 có chữ ký của ông Trần Phan H là tài liệu của người bị kiện nộp Tòa án (BL104) xác định phần đất thu hồi có vị trí không mặt đường Nguyễn Xiển, phía người khởi kiện không giải thích được sự khác biệt về mặt hình thức và nội dung của hai Biên bản này do đó biên bản của người bị kiện được xem là chứng cứ xác định vị trí đất bị thu hồi. Tại Phương án số 86/PABT-HĐBT không thể hiện vị trí đất bị thu hồi là mặt tiền đường số 7. Do đó, bản án sơ thẩm bác ý kiến của ông Nguyễn Quốc Phòng cho rằng Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 và UBND Quận 9 tự xác định vị trí phần đất 165m² thuộc hẻm là phù hợp.

[2.2.2] Đối với kháng cáo về nội dung trên đất khi sang nhượng có một căn nhà:

Xét nguồn gốc sử dụng phần diện tích đất nêu trên là của bà Dương Thị Thiện chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị Hạ năm 1989. Năm 1999, bà Hoàng Thị Hạ cho lại con là ông Đoàn Văn Thông. Tại đơn sang nhượng đất trồng màu giữa ông Đoàn Văn thông và ông Trần Phan H ngày 1/3/2001 không thể hiện trên đất có tài sản hay vật kiến trúc nào khác (BL97) do đó người khởi kiện kháng cáo cho rằng còn có một căn nhà nhỏ được xây dựng trước 2001 trên thửa đất này là không có cơ sở.

Căn cứ nội dung kết luận Trích Biên bản họp xét ngày 13/4/2013 (BL141) và 04/7/2014 (BL156) của UBND phường Long Bình, Quận 9 thể hiện căn nhà trên diện tích đất 165m² được xây dựng 34,8m² và hiên 8m² vào năm 2008 nên Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 1066/QĐ-UBND (BL145) về bồi thường đất nông nghiệp không mặt tiền Nguyễn Xiển cho hộ ông Trần Phan H theo đơn giá 342.000 đồng/m², hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường là 750.000 đồng/m² (1.500.000 đồng/m² x 50%) và không xét hỗ trợ nhà nêu trên do xây dựng sau ngày 22/4/2002 theo qui định điểm 1.c của Văn bản số 1015/UBND-ĐTMT ngày 09/3/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (BL105); Mục I và khoản 2 Mục II Phần V; điểm c khoản 2 Mục I Phần VII Phương án số 86/PABT-HĐBT là có căn cứ.

Do đó, ông Nguyễn Quốc Phòng cho rằng Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9 tự tiện ban hành phương án này và áp đặt giá bồi thường thấp là không có cơ sở, bởi phương án này được thực hiện theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của UBND Quận 9 duyệt.

[2.2.3] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét bố trí tái định cư:

Xét phần đất 165m² của ông Trần Phan H bị ảnh hưởng bởi Dự án phường Long Bình, Quận 9 không thuộc đối tượng và điều kiện tái định cư theo Điều 37 Chương V của Qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh nên

cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Phan H đề nghị Ủy ban nhân dân Quận 9 xét cấp một nền tái định cư là không có cơ sở.

[3] Đối với ý kiến của người khởi kiện cho rằng cần đưa những người tham gia lập biên bản kiểm kê là ông Lê Minh Đức, ông Nguyễn Văn Sáng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xét thấy những người này thực hiện công vụ với tư cách thành viên Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9, do đó việc triệu tập họ là không cần thiết.

Căn cứ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phan H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm theo luật định.

[5] Đối với những nội dung khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 211 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phan H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phan H như sau:

Hủy một phần Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Phan H đối với phần bồi thường đất nông nghiệp 165m² không mặt tiền đường Nguyễn Xiển theo đơn giá 342.000 đồng/m² và không đủ điều kiện tái định cư;

Hủy Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Phan H;

Hủy Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Phan H.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Trần Phan H về việc không tiếp tục giải quyết đối với phần bồi thường diện tích nhà 34,8m² và hiên 8,0m² với đơn giá 50 triệu đồng/m² nêu tại Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban

nhân dân Quận 9 đính kèm Bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ ngày 13/6/2013 của Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng Quận 9.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm: ông Trần Phan H được miễn nộp.

Hoàn trả cho ông Trần Phan H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 044541 ngày 15/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND TpHCM;
- Cục THADS TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT, (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

